

Số: 81/KH-LĐLĐ

Lai châu, ngày 27 tháng 6 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 4a/NQ-TLĐ ngày 24/6/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Khóa XI) về nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới**

Thực hiện Kế hoạch số 86/KH-TLĐ, ngày 10/6/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 4a/NQ-TLĐ ngày 24/6/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 4a); Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xây dựng Kế hoạch tổng kết Nghị quyết 4a như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Đánh giá toàn diện, tổng thể những kết quả đã đạt được, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm rút ra sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 4a nhằm tiếp tục đổi mới hoàn thiện các nhiệm vụ, giải pháp và nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII, XIII Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XII, XIII Công đoàn tỉnh Lai Châu. Đề xuất, kiến nghị tiếp tục thực hiện tốt hơn những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới.

#### 2. Yêu cầu

Việc tổng kết được thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện và phản ánh đúng thực tế những kết quả đạt được; nhìn nhận khách quan những hạn chế, yếu kém trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 4a, trong đó nêu bật được nhiệm vụ, giải pháp nào đã triển khai thực hiện và phát huy tác dụng trong thực tiễn; nhiệm vụ, giải pháp nào quá trình triển khai còn khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục. Từ đó đề xuất những quan điểm,



mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Việc tổng kết Nghị quyết 4a thực hiện từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên, đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

## **II. NỘI DUNG TỔNG KẾT**

**1. Đánh giá về công tác tổ chức, quán triệt, truyền truyền, xây dựng chương trình, kế hoạch và chỉ đạo triển khai Nghị quyết, sự lan tỏa của việc đưa Nghị quyết vào thực tiễn hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**

- Việc cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết 4a thành kế hoạch, chương trình hành động của các cấp công đoàn trong việc triển khai thực hiện.

- Việc triển khai, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, những kết quả chuyển biến về nhận thức và hành động.

- Những hạn chế, khó khăn trong công tác tổ chức, quán triệt, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết.

- Công tác chỉ đạo, đôn đốc; kiểm tra, giám sát; chấp hành báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết của các cấp công đoàn.

**2. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp**

- Việc kiện toàn, củng cố, sắp xếp lại mô hình tổ chức công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Việc đổi mới nội dung, phương thức chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với công đoàn cơ sở, đoàn viên và người lao động.

- Việc bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ và đảm bảo chính sách cán bộ.

- Về nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Đánh giá về đầu tư cơ sở vật chất và đảm bảo điều kiện hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

**3. Đánh giá những hạn chế, yếu kém, vướng mắc và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm**

**4. Đề xuất phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 4a trong giai đoạn mới**

**5. Đề xuất, kiến nghị**

*(Có đề cương báo cáo và phụ lục gửi kèm)*

## **III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở căn cứ tình hình và điều kiện có thể tổ chức hội nghị tổng kết hoặc gửi báo cáo tổng kết để ban chấp hành công



đoàn cùng cấp thảo luận, cho ý kiến. Thời gian thực hiện và hoàn thành tổng kết *trước 31/7/2024*.

2. LĐLĐ tỉnh tổng hợp, hoàn thiện báo cáo gửi Tổng Liên đoàn: Thời gian thực hiện và hoàn thành xong *trước 25/8/2024*.

3. Kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn tài chính công đoàn các cấp để tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. LĐLĐ tỉnh**

###### **1.1. Ban Tổ chức - Kiểm tra**

- Tham mưu, chủ trì triển khai kế hoạch tổng kết thực hiện Nghị quyết 4a đảm bảo về nội dung, chất lượng, hiệu quả, tiến độ.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị tổng kết và báo cáo kết quả.

- Tập hợp báo cáo của các đơn vị để nghiên cứu, xây dựng báo cáo của LĐLĐ tỉnh về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 4a.

- Tiếp thu, hoàn thiện báo cáo tổng kết trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh ký gửi Tổng Liên đoàn.

###### **1.2. Văn phòng, các ban LĐLĐ tỉnh**

Phối hợp Ban Tổ chức - Kiểm tra xây dựng báo cáo, tổng hợp số liệu theo lĩnh vực được phụ trách, theo dõi.

##### **2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**

Căn cứ Kế hoạch này, tiến hành tổng kết những nội dung thực hiện nghị quyết ở cấp mình, đề xuất, kiến nghị những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong tình hình mới.

Các đơn vị hoàn thành công tác tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a, gửi báo cáo về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tổ chức - Kiểm tra) *trước ngày 31/7/2024*.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị liên hệ Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh để cùng trao đổi, giải quyết./.

###### **Nơi nhận:**

- Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn;
- Lãnh đạo LĐLĐ tỉnh;
- Văn phòng, các ban LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, Thành phố, CDN, CĐVC;
- Lưu: VT, Ban TC-KT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Thọ Trung**





## ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (khóa XI) về nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới**  
(Kèm theo Kế hoạch số: 81/KH-LĐLĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2024)

### Phần thứ nhất

## KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 4A

### I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

#### 1. Tình hình tổ chức và hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Đánh giá khái quát về tình hình đoàn viên, công đoàn cơ sở và đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách cấp trên trực tiếp cơ sở tác động đến việc thực hiện Nghị quyết 4a.

- Đánh giá khái quát tình hình việc làm, thu nhập, đời sống, quan hệ lao động và hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tác động đến việc thực hiện Nghị quyết 4a.

#### 2. Thuận lợi, khó khăn khi triển khai Nghị quyết 4a

##### 2.1. Thuận lợi

##### 2.2. Khó khăn

### II. QUÁ TRÌNH QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN; CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; SƠ KẾT, TỔNG KẾT NGHỊ QUYẾT

#### 1. Công tác quản trịet và triển khai thực hiện

- Các văn bản cụ thể hóa để triển khai thực hiện Nghị quyết 4a.
- Việc tổ chức nghiên cứu quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết 4a.

#### 2. Công tác sơ kết, tổng kết Nghị quyết 4a

Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đánh giá hằng năm, sơ kết 05 năm và kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 4a tại địa phương, ngành; chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, vướng mắc và nguyên nhân.

### III. TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÊU TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 4a

#### 1. Kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu

- Chỉ rõ sự chuyển biến nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong các cấp công đoàn, trong đó cụ thể những nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.





- Đánh giá việc kiện toàn tổ chức, cán bộ, đổi mới nội dung, phương thức chỉ đạo theo hướng trực tiếp, sâu sát thường xuyên đối với công đoàn cơ sở, đoàn viên và người lao động.

*(Mỗi mục tiêu cần chỉ rõ những nội dung đã hoàn thành; những nội dung chưa hoàn thành; nguyên nhân?)*

## **2. Kết quả thực hiện 05 nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 4a**

### **2.1. Kiện toàn, củng cố tổ chức công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**

#### **a) Về củng cố, sắp xếp kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy**

Kết quả việc xây dựng đề án vị trí việc làm và bố trí người làm việc theo vị trí việc làm tại cơ quan công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

#### **b) Về xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn**

\* Đối với ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra

- Việc thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Chất lượng, hiệu quả hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Vai trò, trách nhiệm các uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Việc chấp hành các nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của công đoàn đối với các uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

\* Đối với cán bộ công đoàn chuyên trách

- Đánh giá về chất lượng, số lượng cán bộ công đoàn chuyên trách theo vị trí, chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm tại các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Đánh giá tình hình giao, sử dụng, quản lý biên chế công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

### **2.2. Về đổi mới nội dung và phương thức chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với công đoàn cơ sở, đoàn viên và người lao động**

- Việc tăng cường phân công cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở bám địa bàn, kịp thời nắm bắt thông tin, trực tiếp hỗ trợ công đoàn cơ sở, đoàn viên và người lao động trong phạm vi quyền và trách nhiệm của công đoàn cấp trên theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất, tham gia, phối hợp với chính quyền đồng cấp, cơ quan chức năng trên địa bàn tổ chức đối thoại định kỳ với công nhân lao động để kịp thời giải quyết bức xúc của công nhân lao động, hạn chế tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể.



- Đánh giá việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong việc quan tâm đến chỉ đạo hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và bố trí đội ngũ cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (tham gia cấp ủy cùng cấp; tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách cấp trên cơ sở trong hoạt động công đoàn...).

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

+ Tập trung nguồn nhân lực và tài chính để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến thương lượng tập thể; thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc.

+ Giải quyết tranh chấp lao động; ngừng việc tập thể, đình công.

+ Đại diện cho tập thể lao động hoặc người lao động khi được yêu cầu khởi kiện tại tòa án khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động hoặc người lao động bị xâm phạm.

+ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đoàn viên và người lao động.

+ Hỗ trợ thu, phân phối nguồn thu kinh phí công đoàn tại cơ sở.

+ Kết quả triển khai các nhiệm vụ như: Thực hiện dân chủ ở cơ sở (hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động; đối thoại; công khai minh bạch...); tổ chức các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền giáo dục; hoạt động chăm lo lợi ích đoàn viên; công tác nữ công; công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cấp cơ sở...

+ Công tác phát triển, quản lý đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hằng năm và 10 năm; kết quả giải quyết các vấn đề vướng mắc khác phát sinh ở cơ sở.

+ Kết quả tham gia xây dựng đảng: Số lượng cán bộ, đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn giới thiệu cho đảng xem xét bồi dưỡng, kết nạp hằng năm, trong đó số lượng được kết nạp vào đảng là bao nhiêu người (hằng năm, 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a).

+ Kết quả tham gia xây dựng chính quyền, chuyên môn, vai trò của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với nhiệm vụ này.

### **2.3. Về bố trí cán bộ và đảm bảo chính sách cán bộ**

Công tác bố trí sử dụng cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, trong đó cần đánh giá chính xác trình độ, năng lực, chiều sâu, hiệu quả công tác công đoàn đối với cán bộ.

### **2.4. Đầu tư cơ sở vật chất và đảm bảo điều kiện hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**





Thực trạng và kết quả đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc đối với cơ quan công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Những ưu điểm**

##### **2. Hạn chế, yếu kém, vướng mắc**

Chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, vướng mắc ở từng nội dung trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 4a.

##### **3. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân chủ quan
- Nguyên nhân khách quan

#### **V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

#### **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 4A TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU**

##### **1. Phương hướng**

Là định hướng các hoạt động đạt mục tiêu trong những năm tới, cần nghiên cứu kỹ lưỡng, đưa ra các phương hướng trọng tâm, sát, hiệu quả, như:

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong tình hình mới.
- Đẩy mạnh các hoạt động chăm lo, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích của đoàn viên, người lao động, góp phần thu hút người lao động tham gia vào các hoạt động do công đoàn tổ chức.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chất lượng, chuyên nghiệp, bản lĩnh, trách nhiệm; xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

##### **2. Mục tiêu**

Xác định rõ mục tiêu để nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới (cần gắn với những quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới).

#### **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

Cần nghiên cứu đưa ra những giải pháp thiết thực, hiệu quả để thực hiện những mục tiêu đã đề ra, đồng thời tiếp tục thực hiện tốt các quan điểm, mục



tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ; Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong đó cần nhấn mạnh đến những giải pháp đột phá ở từng giai đoạn sau 10 năm thực hiện Nghị quyết đồng thời đề xuất được những mô hình hiệu quả cần được nhân rộng.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đối với Đảng
  2. Đối với Chính phủ
  3. Đối với Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh
  4. Đối với cấp cấp uỷ, chính quyền đồng cấp...
- 



